|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH…..**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG****--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****----------------** |

 *…., ngày …… tháng …. năm ….*

**BIÊN BẢN BÀN GIAO**

**SẢN PHẨM ĐO ĐẠC LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH**

Xã (phường, thị trấn) …., huyện (quận, thị xã, thành phố) …, tỉnh (thành phố) .......

Ngày ...... tháng ….. năm …… tại *(tên địa điểm bàn giao)*, các bên liên quan tổ chức giao, nhận sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính của *(tên xã, phường, thị trấn)*... gồm:

**1. Các bên giao, nhận gồm:**

a) Bên giao:

- Ông (bà) …………………………, đại diện cơ quan chủ đầu tư công trình (ghi tên cơ quan chủ đầu tư công trình);

- Ông (bà) ……………………., đại diện đơn vị đo đạc *(tên đơn vị đo đạc)*.

b) Bên nhận:

- Ông (bà) ………………. Đại diện UBND xã (phường, thị trấn) ………......……..

- Ông (bà) ……………… Công chức địa chính xã (phường, thị trấn) ……..………

- Ông (bà) …....………. Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện (quận, thị xã, thành phố) …………………..

- Ông (bà) …………………………….., đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố) ……………;

**2. Nội dung giao, nhận gồm:**

**2.1. Địa giới hành chính cấp xã**

a) Đường địa giới hành chính được xác định đầy đủ, đúng hiện trạng quản lý của ……….. *(tên xã, phường, thị trấn)*, trong đó:

- Tiếp giáp với …………….…. *(tên xã, phường, thị trấn)* có ... (ghi số lượng mốc), từ các mốc số ……… đến số ………….

- Tiếp giáp với ………………… *(tên xã, phường, thị trấn)* có ... (ghi số lượng mốc), từ các mốc số ………. đến số …………

Trong đó, địa giới hành chính xã (phường, thị trấn) …………….. trùng với địa giới hành chính huyện (quận, thị xã, thành phố) ……….., địa giới hành chính xã (phường, thị trấn) ……… trùng địa giới hành chính tỉnh (thành phố) …….. (mô tả cụ thể nếu có).

b) Đường địa giới hành chính tiếp giáp với xã (phường, thị trấn) có ……. đoạn còn có tranh chấp (mô tả cụ thể nếu có). Các đoạn có tranh chấp đã đo đạc thể hiện địa giới hành chính theo thực tế đang quản lý (ghi các văn bản thể hiện địa giới hành chính thực tế đang quản lý nếu có) và thể hiện theo ý kiến của các bên liên quan (ghi các văn bản thể hiện địa giới hành chính chồng lấn, tranh chấp nếu có).

**2.2. Mốc địa chính**

Tổng số có ……… điểm địa chính (có biên bản bàn giao mốc địa chính và ghi chú điểm tọa độ địa chính kèm theo).

**2.3. Bản đồ địa chính**

a) Bản đồ địa chính dạng giấy và dạng số: 01 bộ (... tờ và ... đĩa CD)., gồm: tỷ lệ ... có ... tờ; tỷ lệ ... có ... tờ; tỷ lệ ... có ... tờ.

Tổng số có ….. thửa, được thể hiện thống nhất trên bản đồ và sổ mục kê đất đai.

b) Bản đồ phụ (bản đồ khu vực trích đo địa chính thửa đất, bản đồ vùng biên tập khép kín địa giới hành chính xã) dạng giấy và dạng số: 01 bộ (... tờ và ... đĩa CD), gồm tỷ lệ ... có ... tờ, tỷ lệ ... có tờ.

c) Diện tích theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã: ………………………………………… ha, trong đó (ghi các loại đất chính):

a. Đất nông nghiệp: ……………………………………ha

b. Đất phi nông nghiệp: ………………………………ha

c. Đất chưa sử dụng: …………………………………ha

(Chi tiết có Biểu thống kê hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

**2.4. Sổ mục kê đất đai**

Sổ mục kê đất đai đồng bộ với bản đồ địa chính dạng giấy và dạng số: 01 bộ (gồm ... quyển, ... đĩa CD).

**2.5. Các tài liệu khác**

……………………………………………………………………….................……

……..........…………………………...........................................................................

Biên bản này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, UBND xã (phường, thị trấn) giữ 01 bản; Phòng Tài nguyên và Môi trường giữ 01 bản; Chủ đầu tư công trình giữ 01 bản (đưa vào hồ sơ quyết toán công trình); Sở Tài nguyên và Môi trường giữ 02 bản (một bản tập hợp báo cáo kế hoạch hàng năm, một bản lưu hồ sơ gốc)./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cơ quan chủ đầu tư***(Ký, ghi rõ họ và tên,**đóng dấu)* | **Đơn vị đo đạc***(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* | **Chủ tịch UBND cấp xã***(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện ...***(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* | **Sở Tài nguyên và Môi trường …***(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* |